

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 25- 6- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Việt

2. Ông Nguyễn Hoàng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST- HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình B**, sinh ngày 27/01/1979.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình A, sinh năm 1955, con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1957. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Nguyễn Hải Th, sinh năm 1986; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 cho đến 21/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sái Văn S**, sinh ngày 05/11/1982.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố NH, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sái Văn C, đã chết, con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1946. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ

tư; có vợ là: Hoàng Thị A1, sinh năm 1984; có 03 con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 cho đến 21/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Mai Văn Đ**, sinh ngày 22/11/1986.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm VC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Đ1, sinh năm 1966, con bà: Đỗ Thị H1, đã chết. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Tô Thị Thanh H2, sinh năm 1990; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 cho đến 21/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Thăng Nhật H**, sinh ngày 16/7/1993.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm ĐT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán đìu; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thăng Quang Đ2, sinh năm 1968, con bà: Phạm Kim O, sinh năm 1967. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Trần Thị T1, sinh năm 1995; có 01 con, sinh tháng 5/2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 cho đến 21/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Tô Văn T2**, sinh ngày 17/12/1995. Nơi sinh: ĐH

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm AB, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Sán đìu; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn T3, sinh năm 1970, con bà: Phó Thị H3, sinh năm 1971. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 cho đến 21/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phùng Văn T3**, sinh ngày 18/9/1994. Nơi sinh: TP TN

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố TT1, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; con ông: Phùng Văn P, đã chết, con bà: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1962. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 18/3/2020 cho đến 21/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Anh Lê Thành N, sinh năm 1970 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 18/3/2020, Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang tại tầng 2 cửa hàng tạp hóa TB thuộc xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (cửa hàng của bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1951, trú tại xóm TT, xã HT, huyện ĐH, Thái Nguyên đã giao cho Nguyễn Đình B quản lý, sử dụng), các đối tượng Nguyễn Đình B, Sái Văn S, Mai Văn Đ, Thăng Nhật H, Tô Văn T2 và Phùng Văn T3 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc các vật chứng gồm: 7.380.000đ (*bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu màn.

Ngoài ra thu giữ 01 ví màu nâu của Phùng Văn T3, bên trong có 161.000đ (*một trăm sáu mươi một nghìn đồng*); 01 ví màu đen của Nguyễn Đình B bên trong có 820.000đ (*tám trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 ví màu nâu của Tô Văn T2 bên trong có 1.000.000đ (*một triệu đồng*); 01 ví màu nâu của Mai Văn Đ bên trong có 17.000đ (*mười bảy nghìn đồng*); 01 ví màu nâu của Sái Văn S bên trong có 2.270.000đ (*hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 09 giờ 30 ngày 18/3/2020, Nguyễn Đình B, Mai Văn Đ, Thăng Nhật H, Tô Văn T2 và Phùng Văn T3 đang ở cửa hàng tạp hóa TB để làm việc, thì Nguyễn Đình B nói “ Hôm nay rồi việc, không có gì làm anh em ngồi một tí”, mọi người đều hiểu là B rủ tham gia đánh bạc được thua bằng tiền và đều đồng ý. Sau đó B lại có việc riêng nên phải đi ra ngoài và bảo mọi người lên ngồi trước. Sau đó Đ, Hoàng, T2, T3 đi lên tầng 2 của cửa hàng tạp hóa để đánh bạc. H là người cầm bộ bài lên, tại nền nhà tầng 2 chiếu được trải sẵn dưới nền, bốn người ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức “ba cây” được thua bằng tiền. Đến khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày thì có Sái Văn S đến và cùng ngồi tham gia đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì B về và cùng tham gia đánh bạc với mọi người. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Hình thức đánh bạc được các đối tượng quy ước như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, lược bỏ lấy 36 quân từ quân Át đến quân 9, người cầm chương là người chia bài, mỗi người tham gia đánh bạc được chia 03 quân bài, sau đó những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược, tính điểm và so sánh điểm với chương

để xác định thắng thua, người nào có tổng điểm 03 quân bài cao hơn thì thắng, thấp hơn thì thua số tiền đặt cược, người nào có tổng điểm là 10 thì sẽ được làm chương ván sau, trường hợp có tổng điểm bằng nhau thì sẽ độ chất theo thứ tự lần lượt là Rô, Cơ, Tép, Bích, người nào có chất to hơn thì thắng, thấp hơn thì thua số tiền đặt cược. Quy định trong mỗi ván đặt cược thấp nhất là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), cao nhất là 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), ngoài ra mọi người có thể tự đặt cược riêng với nhau tùy theo thỏa thuận, người nào được sếp (ba quân giống nhau) thì sẽ thắng của những người tham gia đánh bạc là 100.000đ/người. Người nào có tổng điểm là 9, 10 điểm (gọi là tới) thì sẽ thắng gấp 2 lần số tiền đặt cược.

Khi đánh bạc, Nguyễn Đình B có 2.820.000đ (hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) và sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc, đánh được khoảng 20 ván. B xác định số tiền còn lại trong ví là để trả tiền hàng cho khách, B không dùng để đánh bạc. Sái Văn S có khoảng 2.870.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) sử dụng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đánh được khoảng 20 ván, S khai nếu thua hết số tiền thì tiếp tục bỏ nốt số tiền còn lại để đánh bạc. Mai Văn Đ có 617.000đ (sáu trăm mười bảy nghìn đồng) sử dụng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, đánh bạc được khoảng 40 ván. Đ khai nếu đánh hết thì sẽ lấy nốt số tiền trong ví để chơi. Thăng Nhật H có 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền đó tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 40-50 ván. Tô Văn T2 có 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), đã sử dụng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh, còn lại để trong ví nếu thua sẽ bỏ ra nốt để đánh bạc. Phùng Văn T3 có 1.161.000đ (một triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng) và sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc, đánh được khoảng 40 – 50 ván, nếu thua sẽ bỏ nốt số tiền còn lại ra để đánh bạc. Tất cả các bị cáo đều xác định số tiền 7.380.000đ (bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo đang sử dụng vào việc đánh bạc.

Vật chứng của vụ án là: 11.648.000đ (mười một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 7.380.000đ thu trên chiếu bạc, số còn lại thu trong ví của các bị cáo: B, Đ, T3, T2, S); 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu màn hình kích thước 1,8m x 1,6m; 05 ví da (gồm 01 ví da màu đen của bị cáo B, 04 ví da màu nâu của Đ, T2, T3, S). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSDH ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình B, Thăng Nhật H, Sái Văn S, Tô Văn T2, Mai Văn Đ và Phùng Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xác định khoảng 9 giờ ngày 18/3/2020 tại cửa hàng tạp hóa TB, các bị cáo đã rủ nhau đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền tại tầng hai,

các bị cáo đánh bạc từ khoảng 9 giờ đến 11 giờ thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện, bắt quả và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B, Thăng Nhật H, Sái Văn S, Tô Văn T2, Mai Văn Đ và Phùng Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

-Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10-12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

- Sái Văn S từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10-12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Tô Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10-12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Phùng Văn T3 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10-12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Thăng Nhật H từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10-12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Mai Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10-12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc manh kích thước 1,6m x 1,8m, 05 ví da..

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.380.000đ thu được tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 820.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình B, 161.000đ của bị cáo Phùng Văn T3, 1.000.000đ của bị cáo Tô Văn T2, 2.270.000đ của bị cáo Sái Văn S, 17.000đ của bị cáo Mai Văn Đ.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình B, Thăng Nhật H, Sái Văn S, Tô Văn T2, Mai Văn Đ và Phùng Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo B, S, T2, T3, Đ không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo H cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao so với các bị cáo khác.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 11 giờ ngày 18/3/2020, tại tầng 2 cửa hàng tạp hóa TB thuộc xóm AT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Đình B, Sái Văn S, Mai Văn Đ, Thăng Nhật H, Tô Văn T2 và Phùng Văn T3 đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây” thì bị Cơ quan Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 7.380.000đ và 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu màn các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ ví da màu đen của Nguyễn Đình B, bên trong có 820.000đ, ví da màu nâu của Sái Văn S, bên trong có 2.270.000đ, ví da màu nâu của Phùng Văn T3, bên trong có 161.000đ, ví da màu nâu của Tô Văn T2, bên trong có 1.000.000đ, ví da màu nâu của Mai Văn Đ, bên trong có 17.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Đình B, Thăng Nhật H, Sái Văn S, Tô Văn T2, Mai Văn Đ và Phùng Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình B là người rủ các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên sau khi rủ thì Nguyễn Đình B đi có việc không tham gia đánh bạc từ đầu nên các bị cáo H, Đ, T3 và T2 tự đã tự giác cùng nhau thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, xuất thân từ người dân lao động, các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đình B có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc màn hình là công cụ, dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.380.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc, đây là số tiền các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 161.000đ thu giữ của Phùng Văn T3, 1.000.000đ thu giữ của Tô Văn T2, 2.270.000đ thu giữ của Sái Văn S, 17.000đ thu giữ của bị cáo Mai Văn Đ, tổng cộng 3.448.000đ, các bị cáo khai nếu thua sẽ dùng để đánh bạc tiếp, do đó xác định đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 820.000 đồng thu giữ trong ví của bị cáo Nguyễn Đình B, bị cáo khai là tiền để sinh hoạt cá nhân và trả tiền hàng, nếu thua bạc bị cáo cũng không dùng vào việc đánh bạc, xét thấy số tiền này bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 05 chiếc ví da thu giữ của các bị cáo B, S, T2, Đ và T3, tại phiên tòa, các bị cáo đều không yêu cầu được trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo B, S, T2, T3 tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo Đ có phần nghiêm khắc so với vai trò, mức độ hành vi của các bị cáo này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình B, Thăng Nhật H, Sái Văn S, Tô Văn T2, Mai Văn Đ và Phùng Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Sái Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Phùng Văn T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Tô Văn T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Thăng Nhật H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Mai Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đình B cho Ủy ban nhân dân phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Sái Văn S và bị cáo Phùng Văn T3 cho Ủy ban nhân dân phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tô Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Mai Văn Đ và bị cáo Thăng Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu màn hình kích thước 1,6m x 1,8m, 36 quân bài tú lơ khơ, 05 ví da (gồm 01 ví da màu đen và 04 ví da màu nâu).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.828.000đ (mười triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Tạm giữ số tiền 820.000đ (tám trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đình B để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình B, Thăng Nhật H, Sái Văn S, Tô Văn T2, Mai Văn Đ và Phùng Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HT;
- UBND xã ML;
- UBND các phường: CH, ĐB- TPTN;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An